

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2024/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh năm 2000 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lại Thị H, sinh năm 1978; vợ Lê Thị H, sinh 2002 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/10/2023, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.250.000đ về hành vi: “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn LT, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Bà Lại Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, Lê Thị H1 nhắn tin từ tài khoản Zalo của H1 là “Anh” đến tài khoản Zalo “Quảng cáo Nhật Khanh” được đăng ký bằng số điện thoại 0845996262 của Trần Quang H, H1 hỏi mua của H 300.000đ ma túy

cỏ mỹ và hai điều thuốc lá điện tử Podchill (có chứa chất ma túy). H1 đồng ý và hẹn H đến khu công nghiệp Châu Sơn. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, H mang 05 túi cỏ mỹ và hai điều thuốc lá điện tử Podchill đến chỗ hẹn. Đến nơi, H gặp H đang đứng cùng một nam thanh niên khoảng 30 tuổi. H1 đưa cho H số tiền 400.000đ (trong đó có 100.000đ là trả tiền mua ma túy H1 còn nợ hôm 14/4/2024). Sau đó H1 bảo nam thanh niên đứng cùng cho H1 vay tiền, người này đưa cho H 1.500.000đ để mua 02 điều thuốc lá điện tử Podchill cho H1 thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2024, H1 gọi điện thoại hỏi mua của H 300.000đ ma túy cỏ mỹ, H đồng ý bán cho H1 02 túi ma túy cỏ mỹ với giá 400.000đ. H1 đưa cho H 300.000đ và nợ lại 100.000đ, hẹn lần sau mua sẽ trả số tiền còn thiếu. Số ma túy này H1 đã sử dụng hết.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 05 túi nilon trong suốt, đều có kích thước (04x08)cm, bên trong đều chứa nhiều sợi màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 02 khối trụ tròn cao khoảng 12cm (trong đó 01 khối màu trắng có chữ LIMITED, 01 khối màu đen có chữ SHARK) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Số tiền 6.600.000đ.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Super dream, biển kiểm soát 90B1-176.15.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang H tại xóm 1, xã LC, thành phố PL thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ của H 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, kích thước (3x6)cm, bên trong chứa nhiều sợi nhỏ màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

* Tại bản kết luận giám định số 2853/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy trong 01 vật hình trụ tròn màu trắng (dụng cụ thuốc lá điện tử) trên phần thân có chữ LIMITED thuộc mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định. Khối lượng mẫu là 38,60 gam.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 01 vật hình trụ tròn (dụng cụ thuốc lá điện tử) trên phần thân có chữ SHARK thuộc mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định. Khối lượng mẫu là 38,60gam. Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu là 0,135gam.

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu sợi màu nâu ký hiệu QT01 gửi giám định. Khối lượng mẫu là 15,43gam. Khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,53gam.

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu sợi màu nâu ký hiệu KX01 gửi giám định. Khối lượng mẫu là 3,53gam. Khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu là 0,08gam.

* Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS-PL ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Quang H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Quang H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Quang H từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000đ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng; trả lại bị cáo số tiền 4.700.000đ; Trả lại cho bà Lại Thị Hương 01 xe mô tô nhãn hiệu Superdream biển kiểm soát 90B1-176.15.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và xin miễn phạt tiền bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Huyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 15/4/2024, tại cổng khu công nghiệp Châu Sơn thuộc tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Trần Quang H đang cất giữ trái phép 0,135 gam ma túy, loại MDMA-4en-PINACA và 0,53 gam ma túy, loại ADB-BUTINACA để bán cho Lê Thị Huyền với giá 1.600.000đ thì bị bắt quả tang. Khám xét chỗ ở của H còn thu giữ 0,08 gam ma túy, loại ADB-BUTINACA H khai cất giấu số ma túy nêu trên để bán.

Trước đó khoảng 20 giờ ngày 14/4/2024, tại cổng khu công nghiệp Châu Sơn thuộc tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Trần Quang H còn bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị H1 với giá 400.000đ, H1 đã sử dụng hết.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy của Trần Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình” đến nay chưa được xóa, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu do đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không chịu sửa đổi tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích trục lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.600.000đ đã thu giữ của Trần Quang H trong đó có 1.900.000đ là tiền Trần Quang H bán trái phép chất ma túy mà có nên cần thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn lại số tiền 4.700.000đ là tiền H lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại Trần Quang H, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng là tài sản hợp của Trần Quang H, H đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Superdream biển kiểm soát 90B1-176.15 là tài sản hợp pháp của chị Lại Thị H (là mẹ của H). Chị H không biết H đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chị H.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Trần Quang H, H khai mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook rồi chuyển theo xe khách về địa chỉ của H, H đón xe rồi nhận hàng và trả tiền. H không nhớ tài khoản Facebook của người bán ma túy và không nhớ biển số, thông tin về xe khách đã chuyển hàng cho H. Do vậy không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý người bán ma túy cho H theo quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Thị H1 đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Trần Quang H: Quá trình điều tra xác định, ngày 15/4/2024 H1 chưa được cầm ma túy; ngày 14/4/2024 H1 đã sử dụng hết ma túy mua được, bản thân H1 chưa bị kết án về các tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy hành vi của Lê Thị H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với người nam thành niên khoảng 30 tuổi đã cho Lê Thị H1 vay số tiền 1.500.000đ để mua ma túy của Trần Quang H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người thanh niên đi cùng H1. Do vậy không có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Trần Quang H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Quang H 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2853/KL-KTHS, mặt trước của phong bì ghi: “Cơ quan CSĐT PC 04 Công an tỉnh Hà Nam”; tại mép dán mặt sau của phong bì ghi: “mẫu vật hoàn trả” có chữ ký, dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01, mặt trước của phong bì ghi: “Điện thoại di động thu giữ của Trần Quang H” của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại Trần Quang H số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) song tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Lại Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Superdream biển kiểm soát 90B1-176.15, số khung RLHHA0806AY121400, số máy HA08E-1421439.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 34 ngày 06/9/2024).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên